

Phụ lục 3
BỘ TIÊU CHUẨN THÍ ĐIỂM ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG THỰC HIỆN NỘI DUNG GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO, TIỀN TIẾN, HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Trường được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục từ Mức 1 trở lên theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT đồng thời đảm bảo một số tiêu chuẩn sau:

	Yêu cầu tiêu chí	Yêu cầu cần đạt	Minh chứng	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Điều kiện tổ chức và quản lý nhà trường				
1.1	Trường được đánh giá đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	Trường đạt theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục từ mức 3 trở lên.	- Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. - Kế hoạch giáo dục năm học. - Quyết định thành lập Hội đồng trường, biên bản họp hội đồng trường. - Hồ sơ Chi bộ và các đoàn thể. - Quyết định thành lập các Hội đồng của đơn vị. - Quyết định, bằng khen, giấy khen của cấp có thẩm quyền. - Danh sách CBQL-GV-NV. - Danh sách học sinh theo lớp, khối lớp. - Hồ sơ văn bản đến, văn bản đi. - Hồ sơ lưu trữ văn bản pháp lý và các loại hồ sơ, sổ sách tài chính, tài sản theo quy định. - Các biểu mẫu công khai theo quy định. - Hồ sơ quản lý các hoạt động giáo dục, chuyên đề.	Luật GD 2019; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 107/2017/TT-BTC; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP; Thông tư số 144/2017/TT-BTC; Thông tư số 11/2025/TT-BTC; Thông tư số 61/2016/TT-BTC; Thông tư số 90/2018/TT-BTC; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 12/2022/TT-BNV; Thông tư số 06/2024/TT-BNV.

			- Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. - Hồ sơ kiểm tra nội bộ nhà trường. - Đề án vị trí việc làm. - Biên bản kiểm tra, đánh giá của các đoàn công tác thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung có liên quan. - Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. - Kết quả kiểm tra, công nhận	
1.2	Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường	- Có hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, quản lý dạy học; liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành, thực hiện Học bạ số. - Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý hồ sơ học vụ, và tiếp công dân. - Trang thông tin điện tử của trường hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả công tác thông tin và quản lý nhà trường. - Triển khai có hiệu quả các hệ thống họp, hội nghị trực tuyến.	- Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; Báo cáo kết quả thực hiện. - Tên hệ thống phần mềm, kế hoạch thực hiện; Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. - Đường link hệ thống thông tin quản lý giáo dục; Số lượng tin bài, lượt tương tác; Thư viện lưu trữ, chia sẻ. - Quyết định Quản trị, Ban biên tập. - Số lượng phòng họp, phần mềm họp. - Hồ sơ phê duyệt học liệu số tương tác của nhà trường đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018. - Hồ sơ, thiết bị, phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu tiếp công dân.	Quyết định số 749/QĐ-TTg; Quyết định số 117/QĐ-TTg; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT; Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 1411/QĐ-UBND; Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT; Kế hoạch số 1823/KH-SGDĐT Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT

1.3	Đảm bảo sĩ số học sinh và tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày	Đảm bảo sĩ số theo chỉ tiêu được giao (35 HS/lớp) và 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.	- Quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp đầu cấp. - Báo cáo số liệu học sinh trường, lớp; cơ sở dữ liệu trường, lớp, học sinh. - Kế hoạch hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày của nhà trường, tổ chuyên môn.	Thông tư số 28/2020//TT-BGDĐT; Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên				
2.1	Tỉ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi	Có ít nhất 80% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi (bao gồm giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi) cấp trường và có Giáo viên giỏi cấp Thành phố.	- Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi. - Quyết định Ban chỉ đạo, Ban tổ chức Hội thi. - Kế hoạch triển khai các Văn bản chỉ đạo. - Quyết định công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường của Hiệu trưởng. - Quyết định công nhận/giấy khen giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố.	Luật Thi đua, Khen thưởng (số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc Hội); Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.
2.2	Tỉ lệ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; có giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.	- Có ít nhất 80% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến; - Có giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.	Quyết định công nhận.	Luật Thi đua, Khen thưởng (số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc Hội); Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

	kém về chuyên môn nghiệp vụ.			
2.3	Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên	- Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng theo quy định; - 100% đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, trong đó, ít nhất 20% trình độ trên chuẩn; 100% đạt trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định; - 100% có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định; - 100% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy loại khá trở lên và ít nhất 80% đạt loại giỏi từ cấp cơ sở trở lên. - 100% có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định, trong đó có từ 20% trở lên có trình độ trên đại học.	- Danh sách phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, trong đó thể hiện thông tin về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định giao định biên. - Thống kê trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị của đội ngũ. - Hồ sơ cá nhân của giáo viên. - Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm của đơn vị.	Thông tư số 12/2022/TT-BNV; Thông tư số 06/2024/TT-BNV; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.
2.4	Tỉ lệ giáo viên có khả năng sử dụng tiếng Anh cho giao tiếp; có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng	- 100% giáo viên có khả năng sử dụng Tiếng Anh cho giao tiếp; - 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử	Hồ sơ cá nhân của cán bộ quản lý và giáo viên	Kết luận số 91-KL/TW; Quyết định số 2080/QĐ-TTg; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Quyết định số 2769/QĐ-UBND.

	sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.	dụng công nghệ thông tin cơ bản.		
2.5	Công tác bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	- Có 100% cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên được xếp loại hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	- Danh sách thống kê Kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. - Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.
2.6	Giao lưu, học tập kinh nghiệm	Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm được giao lưu kinh nghiệm trong, ngoài nước.	- Kế hoạch giao lưu kinh nghiệm trong, ngoài nước. - Báo cáo kết quả giao lưu kinh nghiệm trong, ngoài nước (kế hoạch, hình ảnh học tập, giao lưu)	Nghị định 86/2021/NĐ-CP; Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT; Quyết định số 2769/QĐ-UBND.
Tiêu chuẩn 3: Tiêu chí cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
3.1	Khối phòng chức năng và trang thiết bị dạy học	- Có đầy đủ các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học, STEM và ngoại ngữ; - Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định và sử dụng có hiệu quả.	- Bản theo vẽ thực tế, chi tiết mặt bằng cơ sở giáo dục; bố trí các phòng. - Sổ tài sản. - Sổ theo dõi tài sản, thiết bị. - Phần mềm, dữ liệu quản lý, sử dụng. - Danh mục trang thiết bị đồ dùng dạy học trong các phòng học bộ môn.	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.
3.2	Khối nhà tập đa năng	Có nhà tập đa năng hoặc hồ bơi hoặc cả hai; tất cả đều được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định.	- Bản theo vẽ thực tế, chi tiết mặt bằng cơ sở giáo dục. - Hồ sơ, hình ảnh minh chứng. - Danh mục trang thiết bị.	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

3.3	Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số	- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số theo Quyết định 4418/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.	- Theo hướng dẫn đánh giá Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất, hạ tầng số thuộc Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số theo Quyết định 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.	Quyết định số 4418/QĐ-UBND
Tiêu chuẩn 4: Tiêu chí hoạt động giáo dục				
4.1	Tổ chức dạy tiếng Anh, Tin học theo các chuẩn quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	- Tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam hoặc tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh với các tài liệu Toán và Khoa học theo chuẩn quốc tế. - Tổ chức dạy Tin học theo các chuẩn quốc tế; có các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học, kiểm tra - đánh giá, ứng dụng e-Learning. - Hằng năm, thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra và được chia sẻ trong hoạt động chuyên môn cụm trường; 100% tiết học ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục hiện đại; Xây dựng kho học liệu số phục	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh chuẩn quốc tế và báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm theo lộ trình. - Thống kê kết quả đạt được - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Tin học chuẩn quốc tế và báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng hàng năm theo lộ trình. - Thống kê kết quả đạt được - Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường. - Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn - Biên bản nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện chuyên đề dạy học; Phiếu đánh giá của đồng nghiệp. - Kế hoạch dạy học, hình ảnh minh chứng, sổ theo dõi và ghi nhận các tiết	Kết luận 91- KL/TW; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Quyết định số 131/QĐ-TTg; Quyết định số 2769/QĐ-UBND; Quyết định số 762/QĐ-UBND; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT.

		vụ cho Chương trình giáo dục hiện hành.	ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.	
4.2	Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa, phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	- 100% học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa phù hợp. - Hoạt động phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; - Hoạt động hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	- Kế hoạch, biên bản và sổ theo dõi số học sinh được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm, ngoại khóa. - Kế hoạch chuyên môn. - Kế hoạch tổ khối. - Kế hoạch chủ nhiệm. - Các báo cáo và minh chứng theo dõi tình hình học sinh. - Kết quả đạt được	Quyết định số 2769/QĐ-UBND; Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT
4.3	Tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường	- Các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường được thực hiện hiệu quả. - Tổ chức tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh hòa nhập đảm bảo yêu cầu.	- Các Kế hoạch thực hiện và kết quả đạt được	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP
4.4	Tổ chức hoạt động thể dục thể thao, giáo dục nghệ thuật, hoạt động xã hội	- Có ít nhất 3 câu lạc bộ thể dục thể thao, 01 câu lạc bộ nghệ thuật được tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt hàng tuần; 90% học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (các hoạt động dạy học tích cực, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...);	- Kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, Mỹ thuật, Âm nhạc. - Quyết định thành lập, phân công phụ trách. - Danh sách học sinh tham gia các câu lạc bộ; Báo cáo tình hình tham gia và quản lý số liệu học sinh tham gia. - Sổ theo dõi các hoạt động của câu lạc bộ. - Hình ảnh, video học sinh tham gia câu lạc bộ. - Thống kê kết quả đạt được	Nghị định số 24/2021/NĐ-CP

		- Hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật,...). - Có ít nhất 90% học sinh tham gia		
Tiêu chuẩn 5: Kết quả giáo dục				
5.1	Kết quả học tập và rèn luyện			
	THCS	- 100% học sinh xếp loại từ đạt trở lên; trong đó có 70% số học sinh xếp loại khá, tốt trở lên và có ít nhất 20% học sinh xếp loại tốt. - 100% học sinh vào học các trường trung học phổ thông và trung cấp nghề sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở; bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định hiện hành;	- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá học sinh. - Sổ theo dõi chất lượng, thống kê, báo cáo. - Danh sách học sinh tốt nghiệp. - Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Báo cáo thống kê.	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT
	THPT	- 100% học sinh xếp loại từ đạt trở lên; trong đó có ít nhất 90% học sinh xếp loại khá, tốt; - 100% học sinh vào đại học, cao đẳng sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông; Bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định hiện hành;	- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá học sinh. - Sổ theo dõi chất lượng, thống kê, báo cáo. - Danh sách học sinh tốt nghiệp. - Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Báo cáo thống kê.	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT

5.2	Hoạt động thể dục thể thao	- 100 % đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi; - Đảm bảo mỗi học sinh biết chơi một môn thể thao; - 100% học sinh được phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước;	- Sổ chủ nhiệm, báo cáo thống kê. - Sổ theo dõi đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. - Báo cáo tổng kết hàng năm. - Kế hoạch phổ cập, báo cáo kết quả và giấy chứng nhận, tỉ lệ học sinh đạt chứng nhận hoàn thành chương trình phổ cập bơi.	Quyết định số 4501/QĐ-BGDĐT
5.3	Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế			
	THCS	Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, có ít nhất 90% sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ A2 trở lên, trong đó, ít nhất 30% đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo trình độ tương ứng; 100% có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin (tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng); trong đó, ít nhất 50% đạt chuẩn tin học quốc tế.	- Kế hoạch thực hiện để đạt mục tiêu - Báo cáo thống kê cuối năm kèm các minh chứng về danh sách học sinh đạt Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế.	Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT

	THPT	Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có ít nhất 90% sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ B1 trở lên, trong đó, ít nhất 30% đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo trình độ tương ứng; 100% có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin (tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng), trong đó, ít nhất 50% đạt chuẩn tin học quốc tế.	- Kế hoạch thực hiện để đạt mục tiêu. - Báo cáo thống kê cuối năm kèm các minh chứng về danh sách học sinh đạt Tiếng Anh và Tin học theo chuẩn Quốc tế.	Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT
--	------	--	--	-----------------------------